

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/KDTM-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thao
2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 25/2019/KDTM-ST ngày 13/5/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/KDTMST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á; Trụ sở: đường L, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Đức T, sinh năm 1979 - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Gia Lai. Địa chỉ: đường Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo quyết định ủy quyền số 77/QĐ-DAB ngày 04/9/2019 do Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Gia Lai ký). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Châu Bá P, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Phi L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 2, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt, Tòa án triệu tập họp lần 2.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trình bày tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Đông Á (viết tắt là nguyên đơn), thông qua Chi nhánh Gia Lai có cho ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L (viết tắt là bị đơn) vay tại Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013, số tiền vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Theo thỏa thuận tại Hợp đồng trên thì: thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 04/10/2013 đến 04/10/2014), mục đích vay kinh doanh nông sản, lãi suất vay trong hạn là 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, phương thức trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc vào cuối kỳ hạn vay.

Để đảm bảo khoản vay trên, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản thế hiện tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4198/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai ngày 04/10/2013. Tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 039701 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 31/8/2013, đứng tên ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L, tại địa chỉ tổ 5, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn trả nợ gốc và lãi vay như đã thỏa thuận nhưng bị đơn mới chỉ thanh toán được cho nguyên đơn 70.400.000 đồng tiền lãi (trả vào ngày 02/10/2014) và đến nay không trả bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho nguyên đơn, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nợ cho nguyên đơn. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn phát sinh tại Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013, tính đến ngày 25/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là **2.045.975.000 đồng (gồm nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 60.683.333 đồng, nợ lãi quá hạn 985.291.667 đồng).**

Trường hợp bị đơn không thanh toán hết nợ gốc và lãi nêu trên thì đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự thành phố P xử lý tài sản do bị đơn thế chấp ở trên để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L đều vắng mặt không có lý do và không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, nghị án đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn chịu án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Buộc nguyên đơn chịu chi phí tố tụng về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013, thể hiện bên cho vay và bên vay đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn có nơi cư trú tại 25 Tô Hiến Thành, tổ 2, phường Yỗ, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên tranh chấp trên được Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013 thể hiện: Ngân hàng TMCP Đông Á (viết tắt là nguyên đơn) thông qua Chi nhánh Gia Lai đã cho ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L (viết tắt là bị đơn) vay số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), bị đơn đã nhận đủ số tiền vay trên (bút lục 23), theo thỏa thuận tại Hợp đồng trên thì: thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 04/10/2013 đến 04/10/2014), mục đích vay kinh doanh nông sản, lãi suất vay trong hạn là 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, phương thức trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc vào cuối kỳ hạn vay. Tuy nhiên, đến nay (25/9/2019) bị đơn mới trả nợ lãi cho nguyên đơn số tiền 70.400.000 đồng (trả vào ngày 02/10/2014) mà không trả hết lãi và nợ gốc như đã thỏa thuận nên gây thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn phát sinh tại Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013, tính đến ngày 25/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là **2.045.975.000 đồng (gồm nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 60.683.333 đồng, nợ lãi quá hạn 985.291.667 đồng)** là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo khoản nợ vay trên, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn tài sản thể hiện tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4198/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai ngày 04/10/2013. Tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 039701 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp ngày 31/8/2013, đứng tên ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L, tại địa chỉ tổ 5, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hợp đồng thế chấp này trên cơ sở tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp bị đơn không thanh toán hết nợ gốc và lãi nêu trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự thành phố P xử lý tài sản do bị đơn thế chấp ở trên để thu hồi nợ.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp kinh doanh của vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chi phí tố tụng về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn theo yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là **4.549.500 đồng**. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí tố tụng này, nguyên đơn đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35, 39, 91, 92, 93, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ Điều 342, 349, 350, 351, 355 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (viết tắt nguyên đơn). Buộc ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L (viết tắt bị đơn) thanh toán cho nguyên đơn khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2019 phát sinh tại Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013 với số tiền là 2.045.975.000 đồng (gồm nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 60.683.333 đồng, nợ lãi quá hạn 985.291.667 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn số K.1388/1 ngày 04/10/2013 kể từ ngày 26/9/2019 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp bị đơn không thanh toán hết nợ gốc và lãi như trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản do bị đơn thế chấp tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.4198/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai ngày 04/10/2013 để thu hồi nợ. Tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 039701 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 31/8/2013, đứng tên ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L, tại địa chỉ tổ 5, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc ông Châu Bá P và bà Lê Thị Phi L phải chịu án phí tranh chấp kinh doanh sơ thẩm với số tiền là 72.919.500 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.219.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001425 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chi phí tổ tụng về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn theo yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là **4.549.500** đồng. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí tố tụng này, nguyên đơn đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa